

Bản án số: 64/2017/HSPT

Ngày: 08-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyền.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường và bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2017/HSPT ngày 26/6/2017. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2016/HSST ngày 15/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo: **Đào Ngọc H**, sinh năm 1987;

Nơi nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Y, huyện N, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đào Văn S và bà Đào Thị C; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966 và ông Ngô Xuân T1, sinh năm 1966 (Ông T ủy quyền cho bà S tham gia tố tụng).

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962 và ông Ngô Văn T2 sinh năm 1961 (Ông T2 ủy quyền cho bà N tham gia tố tụng);

Đều trú tại: thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Ngọc H không có chức năng, quyền hạn trong việc tuyển gọi công dân nhập ngũ năm 2016 nhưng H vẫn nói với anh Ngô Văn T3, sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã H, huyện N là H có khả năng lo giúp cho anh T3 không phải nhập ngũ và chi phí cho việc này hết 7.000.000 đồng. Khoảng 20 giờ ngày 28/11/2015, anh T3 cùng mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị S là mẹ đẻ anh Ngô Văn T4 đến gặp H. Bà N nói với H “Cháu lo cho thằng T3 và thằng T4 không phải nhập ngũ, cô gửi cháu tiền, mỗi nhà 7.000.000 đồng, tổng là 14.000.000 đồng”, H nhận tiền từ bà N, bà S và nói “Hai cô yên tâm, cháu lo được, nếu không lo được thì cháu trả lại tiền”. Sau khi nhận tiền, H không nhờ ai, không làm gì để xin cho anh T3, anh T4 không phải nhập ngũ mà sử dụng số tiền 14.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Ngày 22-02- 2016, anh T3 và anh T4 nhận được giấy báo trúng tuyển nghĩa vụ quân sự nên yêu cầu H trả lại tiền, H đã trả 4.500.000đ, đến ngày 26-02-2016 sau khi Công an huyện Ninh Giang triệu tập làm việc thì H mới đến nhà bà N trả nốt 9.500.000đ còn lại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2016/HSST ngày 15/6/2016, Tòa án nhân dân (Viết tắt: TAND) huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đã áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự (Viết tắt là BLHS), xử phạt Đào Ngọc H 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ngày 22/6/2017, bị cáo Đào Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 95/2016/HSPT ngày 21/9/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương áp dụng điểm c khoản 2 Điều 248, Điều 250 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2016/HSST ngày 15/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại quyết định giám đốc thẩm số 97/2017/HS-GĐT ngày 28/4/2017, Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định hủy bản án hình sự phúc thẩm số 95/2016/HSPT ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương để xét xử phúc thẩm lại theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị cáo vẫn xin vắng mặt vì lý do sức khỏe và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS, xử phạt Đào Ngọc H từ 06 đến 07 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Bị cáo và những người bị hại đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng nên căn cứ vào quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 245 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo và những người bị hại.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều khai: “Bản thân tôi không có chức năng, quyền hạn và khả năng chạy cho T3 và T4 không phải nhập ngũ và cũng không nhờ ai lo việc này nhưng lại hứa với T3, với bà S, bà N là sẽ lo cho T3 và T4 không phải nhập ngũ để nhận của bà S và bà N mỗi người 7.000.000đ” (từ BL 17 đến 34); “Ngay từ thời điểm tôi đưa ra thông tin với T3 là có khả năng lo được cho T3 và T4 không phải nhập ngũ, tôi biết là không thể làm được việc trên. Thông tin tôi đưa ra là sai sự thật” (BL 33); “Mục đích bị cáo nói với bà S, bà N như vậy là để nhằm chiếm đoạt tài sản” (BL 87); Số tiền nhận được từ bà S, bà N, bị cáo dùng để chi tiêu cá nhân mà không làm gì để anh T3 và T4 không phải nhập ngũ như bị cáo đã hứa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đào Ngọc H không có chức năng, quyền hạn trong việc tuyển, gọi công dân nhập ngũ, nhưng đã có hành vi gian dối, hứa với bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị S sẽ lo cho anh Ngô Văn T3 và anh Ngô Văn T4 không phải đi nghĩa vụ quân sự năm 2016, để chiếm đoạt của bà S, bà N số tiền 14.000.000đ. Thực tế sau đó H cũng không làm gì và cũng không nhờ ai giúp để lo cho anh T3 và anh T4 không phải nhập ngũ và đã sử dụng số tiền trên để tiêu sài cá nhân. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ; Hơn nữa hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến chính sách của nhà nước về việc thực hiện nghĩa vụ quân sự của công dân nên sau khi xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả, được người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt) cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, hơn nữa xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu (năm 2009 bị Công an quận Long Biên, Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ sử dụng vũ khí thô sơ trái phép; Năm 2012 bị Công an huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng) do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo.

BĐ c, o kh, ng c, o kh«ng ®-íc chÊp nhËn nªn ph¶i chĐu , n phÝ h×nh sù phóc thÈm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Ngọc H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 24/2016/HSST ngày 15/6/2016 của Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt Đào Ngọc H 09 (Chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Đào Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án (08/8/2017)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- TAND huyện Ninh Giang;
- Công an huyện Ninh Giang;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS Ninh Giang;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Phạm Văn Tuyền